

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2024/HC-ST**

Ngày 24 - 5 - 2024

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong việc áp dụng biện pháp
buộc tháo dỡ nhà ở, công trình, vật
kiên cố

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng;

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 256/2023/TLST- HC ngày 28/12/2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ nhà ở, công trình, vật kiên cố*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HC ngày 02/5/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đỗ Quý B; Địa chỉ: 95/9 Đ, TP.B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột; địa chỉ: 01 Lý Nam Đế, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND TP Buôn Ma Thuột. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Vũ Thị Thanh V, ông Hoàng Tiến M – Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Buôn Ma Thuột. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Thị S, anh Đỗ Quý N, chị Đỗ Ngọc Diệu A. Cùng địa chỉ: 95/9 Đ, TP.B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Đỗ Quý B trình bày có nội dung:

Gia đình tôi hiện đang sinh sống tại căn nhà và thửa đất thuộc số 95/9 đường Đ, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột có diện tích 90m². Nguồn gốc thửa đất này là do gia đình tôi nhận chuyển nhượng từ gia đình ông Vũ Văn Ch vào năm 2008, sau khi nhận chuyển nhượng thì gia đình tôi đã dựng nhà, sinh sống ổn định cho đến nay. Đối với giấy tờ về quyền sử dụng đất thì ông Ch có đưa cho tôi một bộ hồ sơ kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân phường xác nhận trong đó có biên bản xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất có thể hiện phần đất chuyển nhượng cho tôi. Tuy nhiên, vừa qua Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan liên quan lại xác định trong thửa đất mà tôi đang sử dụng có phần diện tích 11,3m² phía trước mặt tiền đường hẻm Đồng Sỹ Bình là phần đất lấn chiếm. Theo đó, Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1348/QĐ - KPHQ ngày 27/3/2023 với nội dung buộc gia đình tôi phải khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a, khoản 4 và khoản 5, Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ - CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, buộc tôi phải phá bỏ các công trình gồm sân, công và một phần diện tích nhà. Nhận thấy quyết định này là trái quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi ích chính đáng của tôi nên tôi đã khởi kiện, bởi lẽ:

Thứ nhất, toàn bộ diện tích đất của tôi được sử dụng cùng một thời điểm và đã dựng nhà, làm sân, hàng rào để sinh sống ổn định cho đến nay. Hơn nữa, theo báo cáo số 233/BC - UBND ngày 14/10/2015 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thành thì phần đất của gia đình tôi không nằm trong phần diện tích mà Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi từ Trường Đại học Tây Nguyên theo Quyết định số 2897/QĐ - UBND ngày 10/11/2010. Tức phần đất này chưa bị Nhà nước thu hồi, chưa được bàn giao cho Ủy ban nhân dân thành phố. Do đó, việc Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định buộc khắc phục hậu quả đối với phần diện tích đất 11,3m² của gia đình tôi là không đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai, tại biên bản xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất vào năm 2008 đã được các chủ sử dụng đất liền kề, cán bộ địa chính và Ủy ban nhân dân phường ký xác nhận thể hiện các điểm, cạnh đúng với hiện trạng mà hiện nay tôi đang sử dụng. Mặt khác, thời điểm gia đình tôi sử dụng đất là trước khi nhà nước công bố chỉ giới quy hoạch đường hẻm Đồng Sỹ Bình, các tài sản trên đất cũng đều được

hình thành trước thời điểm quy hoạch. Trong suốt quá trình sử dụng của gia đình tôi cũng như các chủ sử dụng trước đó không hề bị cơ quan nào xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai.

Thứ ba, trong suốt quá trình sử dụng đất cả tôi và ông Ch đều nộp thuế nhà, đất đầy đủ cho toàn bộ diện tích này. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì đối tượng nộp thuế nhà đất là người được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất hoặc là người có quyền sử dụng đất. Như vậy, Nhà nước đã công nhận tôi có quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích này nên việc sử dụng đất được nhà nước ghi nhận thì không thể nói là tôi lấn, chiếm đất được.

Thứ tư, theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân phường Tân Thành thì thửa đất mà gia đình tôi đang sử dụng có nguồn gốc do ông Đãi lấn chiếm đất của Trường Đại học Tây Nguyên từ trước năm 1993. Các thửa đất khác trong khu vực có nguồn gốc lấn chiếm từ trước năm 1993 đều đã được UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp Giấy CNQSD đất, tuy nhiên gia đình tôi vẫn chưa được cấp Giấy CNQSD đất mặc dù trước khi chuyển nhượng ông Ch đã hoàn tất thủ tục kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi từ trước đến nay, thửa đất này vẫn được sử dụng vào mục đích đất ở phù hợp với quy hoạch sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì: *“Trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm..... đã có điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mà nay diện tích đất lấn, chiếm không còn thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng; không thuộc chỉ giới xây dựng đường giao thông; không có mục đích sử dụng cho trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp và công trình công cộng khác thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật...”*

Như vậy, mặc dù thửa đất của gia đình tôi có nguồn gốc lấn chiếm thì vẫn được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây cũng là ý kiến đề xuất trong suốt thời gian dài của Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột khi tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án giải quyết đối với toàn bộ khu đất ở đây.

Thứ năm, các tài sản bị buộc phải đập bỏ ngoài sân, công thì còn có một phần căn nhà mà gia đình tôi đang ở nên khi phá bỏ phần này sẽ ảnh hưởng đến kết cấu cũng như sự an toàn, công năng sử dụng của phần còn lại của căn nhà nhưng lại không được nhắc đến. Trong khi đó, phần căn nhà bị đập bỏ này được xây dựng hợp pháp từ năm 2008 trước thời điểm có quy hoạch đường nên dù có thu hồi đi chăng nữa cũng phải bồi thường, hỗ trợ cho chúng tôi theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, gia đình tôi chỉ nhận được quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả mà không nhận được bất kỳ văn bản nào về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với

đất và tài sản gắn liền trên đất. Vì vậy tôi khởi kiện đề nghị Tòa án: Hủy bỏ Quyết định số 1348/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do lấn chiếm, xây dựng của Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột vì Quyết định hành chính này không đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là ông Lê Đại T trình bày có nội dung:

* Về nguồn gốc đất: UBND Tỉnh Đắk Lắk thu hồi 2258.7m² (thửa đất số 483 tờ bản đồ số 24, diện tích 942m² và thửa đất số 417 tờ bản đồ số 24, diện tích 1.316,m²) tại phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột của trường Đại học Tây Nguyên giao cho UBND thành phố Buôn Ma Thuột quản lý, để bố trí tái định cư cho các hộ bị thu hồi đất theo Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 10/11/2010.

* Về quá trình xử lý vi phạm hành chính: Ngày 13/03/2023, UBND phường Tân Thành lập biên bản vi phạm hành chính số 12/BB-VPHC đối với ông Đỗ Quý B về hành vi vi phạm: Chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị diện tích 458,7m² thuộc một phần thửa đất số 417, tờ bản đồ số 24, lô đất tọa lạc tại phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột.

Ngày 15/03/2023 UBND phường Tân Thành có Tờ trình số 39/TTr-UBND về việc đề nghị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai (trong đó hành vi vi phạm hành chính về đất đai của ông Đỗ Quý B diễn ra từ năm 2008 đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (quá 02 năm) kèm theo biên bản vi phạm hành chính số 12/BB-VPHC, ngày 13/03/2023 và các hồ sơ có liên quan.

Căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 12/BB-VPHC do UBND phường Tân Thành lập, Tờ trình số 39/TTr-UBND về việc đề nghị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai và quy định tại điểm a, khoản 4 và khoản 5, điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định số 1348/QĐ- KPHQ ngày 27/3/2023 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đỗ Quý B.

Việc UBND phường Tân Thành xác định hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định số 1348/QĐ- KPHQ ngày 27/3/2023 là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy nội dung ông Đỗ Quý B đề nghị Tòa án xem xét là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án xem xét các tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là bà Vũ Thị Thanh V: thống nhất như ý kiến trình bày của đại diện người bị kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Đặng Thị S, anh Đỗ Quý N, chị Đỗ Ngọc Diệu A trình bày có nội dung: Thống nhất như ý kiến trình bày của người khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quý B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính; về nội dung: Đã phân tích đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến trình bày của đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quý B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại đơn khởi kiện, ông Đỗ Quý B yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 1348/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây gọi tắt là Quyết định 1348). Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 27/3/2023, Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định số 1348/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đỗ Quý B. Đến ngày 07/12/2023, ông B khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1348/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột:

[4.1] Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 28, điểm đ khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 54, khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 thì việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định 1348 là đúng thẩm quyền.

[4.2] Về trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 13/03/2023, UBND phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột lập biên bản vi phạm hành chính số 12/BB-VPHC đối với ông Đỗ Quý B vì đã có các hành vi vi phạm tại điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, cụ thể là: Lấn đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với tổng diện tích

11.3m² thuộc một phần thửa đất số 417, tờ bản đồ số 24 tại tổ dân phố 11, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột. Biên bản có ông Nguyễn Văn Bằng là Phó Chủ tịch UBND phường Tân Thành ký đại diện chính quyền, ông Lê Anh Phước là công chức Địa chính - Xây dựng lập biên bản và xác nhận của ba người chứng kiến là Nguyễn Xuân Quỳnh, Đinh Tiến Lâm, Nguyễn Văn Tình; ông Đỗ Quý B có mặt nhưng không ký vào biên bản. Biên bản được lập theo quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP; thành phần lập biên bản đúng theo khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019.

Đến ngày 15/3/2023, UBND phường Tân Thành có Tờ trình số 39/TTr-UBND gửi UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc đề nghị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai kèm theo hồ sơ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2023, Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định số 1348 là đúng quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020.

[4.3] Về căn cứ ban hành Quyết định 1348:

Theo Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định 1348 thì ông Đỗ Quý B được xác định có các hành vi vi phạm: Lấn đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với tổng diện tích 11.3m² thuộc một phần thửa đất số 417, tờ bản đồ số 24 tại tổ dân phố 11, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột. Cụ thể là: Ông B đã lấn đất xây dựng các hạng mục: Làm sân, xây công và có một phần nhà 4.2 m², xây dựng từ năm 2008. Vi phạm điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019. Tuy nhiên do thời hiệu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết, Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020 để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc ông B phải khôi phục lại hiện trạng của đất trước khi vi phạm, phá bỏ các công trình xây dựng vi phạm bao gồm: Sân, công và một phần diện tích nha, đồng thời buộc trả lại đất đã chiếm.

Về nguồn gốc diện tích đất ông B được xác định lấn chiếm: Theo UBND phường Tân Thành cung cấp, căn cứ Quyết định 2897/QĐ-UBND ngày 10/11/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi 2.258,7m² (thửa đất số 483, tờ bản đồ số 24, diện tích 942m² và thửa đất số 417, tờ bản đồ số 24, diện tích 1.316,9m²) tại phường Tân Thành của Trường Đại học Tây Nguyên giao cho UBND thành phố quản lý để bố trí tái định cư cho các hộ bị thu hồi đất theo Quyết định 2897. Thời điểm UBND thành phố nhận bàn giao (tháng 5/2012) ghi nhận các hộ đã chiếm, xây dựng gần hết diện tích trên đất.

Căn cứ sơ đồ mảnh trích đo xác định phần đất lấn, chiếm khu ký túc xá Trường Đại học Tây Nguyên do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Buôn Ma Thuột lập ngày 07/3/2023 ghi nhận việc ông Đỗ Quý B đang sử dụng diện tích đất 11.3m² thuộc một phần thửa đất số 417, tờ bản đồ số 24 tại tổ dân phố 11, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột.

Theo ông B trình bày, nguồn gốc của thửa đất và căn nhà này là do gia đình ông B nhận sang nhượng lại từ ông Vũ Văn Ch vào năm 2008. Các bên chuyển nhượng đều viết giấy sang nhượng bằng giấy viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương và không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về hình thức hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Như vậy, việc ông B nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là không hợp pháp, phần diện tích đất hiện ông đang quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa đất số 417, tờ bản đồ số 24 đã được thu hồi theo Quyết định 2897/QĐ-UBND ngày 10/11/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk nên UBND phường Tân Thành lập biên bản vi phạm hành chính và Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1348/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 là có căn cứ.

[4.4] Từ những phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử xét thấy có không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quý B về yêu cầu huỷ một phần Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1341/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột đối với ông Đỗ Quý B.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Đỗ Quý B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 166 Luật đất đai năm 2013; Điểm a, b khoản 1 Điều 28; điểm đ khoản 2 Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; Điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 14; khoản 2 Điều 40 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP; Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đỗ Quý B về việc: Hủy một phần Quyết định số 1348/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đỗ Quý B.

2. Về án phí: Ông Đỗ Quý B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông B đã nộp theo biên lai thu số 0004641 ngày 22/12/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (Do ông Trần Hữu Tài nộp thay).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú